

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 8/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Hoàng Văn Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quang Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo.

Nguyễn Thị Kim T; Sinh ngày: 10/5/1993 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 391/62 T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị B. Có chồng là Mai Đăng C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; Cùng trú tại: 391/62 T, tổ 29, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Thị Kim T vào Thành phố Hồ Chí Minh quen biết với một người tên Lee T (không rõ lai lịch) và có quan hệ tình cảm. Lee T làm việc ở Campuchia nên T thường xuyên xuất nhập cảnh hợp pháp giữa Việt Nam và Campuchia để gặp Lee T. Đến giữa năm 2020, hoạt động xuất nhập cảnh giữa Việt Nam và Campuchia tạm dừng để phòng, chống dịch Covid-19.

Khoảng tháng 11/2020, vì muốn sang Campuchia để gặp người yêu, thông qua mạng xã hội Facebook, T liên hệ một người đàn ông (không rõ lai lịch) hướng dẫn, sắp xếp đưa T đến cửa khẩu L, tỉnh An Giang rồi vượt biên trái phép đến thủ đô Phnom Penh, Campuchia sinh sống cùng Lee T. Đến ngày 27/3/2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, T muốn về lại Việt Nam nên đến cửa khẩu quốc tế H, tỉnh Kiên Giang trình diện và được đưa đi cách ly y tế 14 ngày. Ngày 02/4/2021, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh. Ngày 12/4/2021, T đã nộp phạt và quay về Đà Nẵng.

Sau đó, do muốn tìm việc làm tại Trung Quốc, thông qua mạng xã hội Wechat, T liên hệ với một người bạn tên là M (người này T quen ở Campuchia, không rõ lai lịch), M cũng có ý định xuất cảnh sang Trung Quốc tìm việc làm nên cả hai rủ nhau sang Trung Quốc.

Ngày 28/5/2021, T mua vé máy bay từ Đà Nẵng đến Hà Nội và gặp M, sau đó có 01 xe ô tô đón T và M đi từ Hà Nội tới khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc (không rõ địa điểm cụ thể) rồi sang thành phố T, Trung Quốc ở lại làm việc. Vì công việc ở Trung Quốc không phù hợp và cuộc sống khó khăn, nên T tìm cách về lại Việt Nam. Ngày 24/8/2021, T đến Công an tỉnh Q, Trung Quốc trình diện và được đưa đi cách ly y tế, chờ ngày trao trả về Việt Nam. Ngày 28/01/2022, T được trao trả về Việt Nam qua Đoàn Biên phòng Cửa khẩu S, tỉnh Cao Bằng, được đưa đi cách ly y tế. Đến ngày 10/02/2022, T trở về Đà Nẵng.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSĐN-P2 ngày 8/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo Điều 347 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” như nội dung Cáo trạng truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 347; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 12-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 2/4/2021, Nguyễn Thị Kim T đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định nhưng đến ngày 28/5/2021 T vẫn tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo quy định tại Điều 347 của BLHS. Do đó, Bản cáo trạng số 82/2022/CT-VKS-P2 ngày 8/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng vì động cơ cá nhân, dù đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi xuất cảnh khỏi Việt Nam lần thứ hai mà không được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh của quốc gia, xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, ông ngoại bị cáo được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ba bị cáo là đội viên tại đơn vị dân phòng khối phố Xuân Đán II, phường Xuân Đán, quận Thanh Khê; đã có nhiều đóng góp và thành tích trong sự nghiệp Bảo vệ an ninh tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhất định, gia đình bị cáo có công với Cách mạng..., bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; Do đó, HĐXX không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà nghĩ nên mở cho các bị cáo một con đường cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, nên áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là cũng phù hợp.

[6] Trong quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra - Công an thành phố Đà Nẵng đã thu giữ 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/5/1993, số hộ chiếu: K0276400, cấp ngày 18/4/2022, nơi cấp: cục quản lý xuất nhập cảnh. Tuy nhiên 15/7/2022 Cơ quan an ninh điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”.

2. Căn cứ: Điều 347, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T: 12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 8/9/2022.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T về UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Thao vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh

